

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NGÀNH NGHỀ BÉ YÊU – NGÀY 20/11
LỚP MẪU GIÁO GHEP 3, 4, 5 TUỔI

Thời gian thực hiện: Từ ngày 11/11 – 06/12/2024

ST T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					
a) Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	3,4,5 tuổi: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lung bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: Bật tách khếp chân		* HDH:Thể dục sáng - Thứ 2, 4 ca múa hát sân trường, thứ 3,5,6 tập động tác theo nhạc Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lung bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: Bật tách khếp chân * Hoạt động chơi: Trò chơi: Trời nắng trời mưa, gieo hạt, chim bay cò bay...
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
3	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Bật tại chỗ 3 lần	` Bật tại chỗ 3 lần		* Hoạt động học VD: 3T: Bật tại chỗ 3 lần 4T: Bật tách khếp chân qua 5 ô 5T: Bật tách khếp chân qua 7 ô * Hoạt động chơi - Trò chơi VD Ai ném xa hơn
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ' Bật tách khếp chân qua 5 ô	' Bật tách khếp chân qua 5 ô		
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bật tách khếp chân qua 7 ô	' Bật tách khếp chân qua 7 ô		
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Đi thay đổi tốc độ theo			* Hoạt động học VD: B-N-L: Đi thay đổi

		đúng hiệu lệnh.		tốc độ theo hiệu lệnh
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	* 3,4,5 T: ` Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ Thi lấy bóng
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.		
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay	*3,4,5T: ` Ném xa bằng 2 tay.	* Hoạt động học VĐ: B-N-L: Ném xa bằng 2 tay * Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ Mèo và chim sẻ
11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay		
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 2 tay		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò theo đường dích dắc	Bò theo đường dích dắc	* Hoạt động học VĐ: B: Bò theo đường dích dắc N-L: Bò dích dắc qua 5 – 7 điểm
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò trong đường dích dắc (4-5 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	Bò dích dắc qua 5 điểm	* Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ Chó sói xấu tính
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò vòng qua 6-7 điểm dích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.	Bò dích dắc qua 7 điểm	
16	3	Trẻ thực hiện được các vận động: ` Xoay tròn cổ tay. ` Gập, đan ngón tay vào nhau.	Gập đan các ngón tay vào nhau	* Hoạt động chơi: HDG - Góc nghệ thuật: - Tạo hình: + Nặn sản phẩm của nghề nông (rau, củ,
17	4	Trẻ biết thực hiện được	` Vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn	

		<p>các vận động: ` Cuộn - xoay tròn cổ tay. ` Gập, mở, các ngón tay.</p>	<p>tay, ngón tay, gấn, nối.... ` Gập giấy.</p>	<p>quả..) * Thể dục sáng: - Gập đan các ngón tay vào nhau.</p>
18	5	<p>Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. ` Gập, mở lần lượt từng ngón tay .</p>	<p>` Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. ` Bẻ nắn.`</p>	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
31	3	<p>Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng. ` Tháo tất, cởi quần, áo....</p>	<p>' Làm quen cách đánh răng, lau mặt. ' Tập rửa tay bằng xà phòng. ' Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu, ăn ngủ, vệ sinh.</p>	<p>* Hoạt động vệ sinh: - Thực hành rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, súc miệng, đánh răng, tháo tất, cởi quần áo... + Nhắc nhở trẻ tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào đúng nơi quy định + Nhắc nhở trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, sau khi đi vệ sinh phải dội nước cho sạch + Nhắc nhở trẻ rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn</p>
32	4	<p>Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.</p>	<p>Tập đánh răng, lau mặt. ' Rèn luyện thao tác rửa tay với xà phòng. ' Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p>	
33	5	<p>Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. ` Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch ` Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn</p>	<p>' Làm quen cách đánh răng, lau mặt. ' Tập rửa tay bằng xà phòng. ' Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu, ăn ngủ, vệ sinh.</p>	
34	3	<p>` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</p>		<p>* Hoạt động ăn: - Trẻ ăn uống văn minh, lịch sự: Ăn không để rơi vãi cơm, đổ thức ăn...</p>
35	4	<p>` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng,</p>	<p>` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, thành thạo</p>	

		không rơi vãi, đổ thức ăn.			- Chăm bát, chăm thìa xúc cơm ăn gọn gàng, cầm cốc uống nước.
36	5	` Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo			
40	3	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	* 3, 4, 5 tuổi: ` Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. ` Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (Cách phòng tránh đơn giản 4T, Nguyên nhân và cách phòng tránh 5T)	` Nhận biết trang phục theo thời tiết.	*Hoạt động chơi: (Giờ đón, trả trẻ) -Trò chuyện với trẻ hàng ngày: Trước và sau khi đi học con phải làm gì? Khi trời lạnh con phải ăn mặc như thế nào? khi ra nắng con phải làm gì? Khi con bị đau chảy máu con phải làm gì?..
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định. ` Bỏ rác đúng nơi quy định.	một số biểu hiện khi ốm (Cách phòng tránh đơn giản 4T, Nguyên nhân và cách phòng tránh 5T) * 4-5 tuổi: ` Lựa chọn/ và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. ` Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.		* Hoạt động học: KNXH: Nhận biết hàng vi đúng sai, tốt xấu KNXH: Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. * Hoạt động chơi: Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện, thảo luận những hành vi đúng, sai trong cuộc sống hằng ngày: Không vứt rác bừa bãi, không nhổ bậy ra lớp, đi vệ sinh đúng nơi quy định...
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: ` Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. ` Ra nắng đội mũ: Đi tất, mặc áo ấm khi trời	mặc trang phục phù hợp với thời tiết.		

		lạnh. ` Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... ` Che miệng khi ho, hắt hơi. ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định. ` Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.			
--	--	---	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

102	3	Trẻ có khả năng nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại	` So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	` Xếp xen kẽ. Tạo ra quy tắc sắp xếp.	* Hoạt động học Toán: B: Xếp xen kẽ N: Phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc L: Phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. Tạo ra quy tắc sắp xếp.
103	4	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại			
104		Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.			
105	5	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.			
106		Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp			
110	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	* 3,4,5 tuổi: " Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	* Hoạt động học B: Nhận biết, gọi tên hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật N: So sánh sự giống và khác nhau: Hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật L: Nhận biết phân biệt khối cầu, khối chữ nhật, khối vuông, khối trụ, khối
111	4	Trẻ có khả năng chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và			

		chữ nhật...)		hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật	tam giác.
112		Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản		.	
113	5	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và trụ, khối vuông và khối chữ nhật.		` Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau. ` Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế.	
C) Khám phá xã hội					
135	3	Trẻ có thể kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.		` Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến ở địa phương. Nghề giáo viên, nghề bộ đội, nghề nông, nghề y...	* Hoạt động học: KPXH: - Trò chuyện về nghề truyền thống ở địa phương (Nghề làm nương, làm ruộng, dệt vải thổ cẩm....) - Trò chuyện về nghề thợ xây - Trò chuyện về một số nghề phổ biến trong xã hội
136	4	Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi...của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.		` Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. Nghề giáo viên, nghề bộ đội, nghề nông, nghề y... Nghề truyền thống: Nghề dệt thổ cẩm, đan lát....của địa phương.	
137	5	Trẻ biết nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. ví dụ: nói "nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới..."			
138	3	Trẻ có thể kể tên một số hoạt động trong ngày tết Hoa của dân tộc Cống và ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 ...qua trò chuyện, tranh ảnh.		- Đặc điểm nổi bật của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, tết Hoa của dân tộc Cống.	* Hoạt động học - Trò chuyện về ngày 20/11 - Xem tranh ảnh, video... - Trò chuyện về ngày tết Hoa của dân tộc
140	4	Trẻ biết kể tên và nói		- Các hoạt động diễn ra	

		đặc điểm của ngày lễ hội tết Hoa của dân tộc Cống. Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	trong ngày 20/11, Tết Hoa. - Tình cảm của trẻ giành cho các thầy cô giáo	Cống - Xem tranh ảnh, video về một số hoạt động diễn ra trong ngày tết Hoa của dân tộc Cống
142	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội như tết Hoa của dân tộc Cống và nói về hoạt động nổi bật của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

144	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ "Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ"		* Hoạt động học Trò chơi mới - Cửa hàng bán hoa - Dệt vải - Chạy nhanh lấy tranh - Người đưa thư
145	4	Trẻ thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng"		
146	5	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái",...		
153	3	Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng (của tiếng việt; 4T có chứa các âm khó; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu). - Kể lại sự việc theo trình tự. - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu	* Hoạt động học - Thực hành phát âm các tiếng có chứa âm khó: Vá áo, quần quýt, thoãn thoắt, thợ nề, nghề dệt,... Phát âm phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau: ch-t, n-l, n-nh,... * HD học: - Tăng cường TV: + Làm ruộng, làm nương, trồng rau,cải
154		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		
155	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
156	4	Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		
157	5	Trẻ có khả năng kể rõ ràng, có trình tự về sự		

		việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng	cuốc, cái xẻng, cái liềm, Dạy học, ngày 20/11/ Công lao, thợ xây, viên gạch, mái ngói, công nhân, xi măng, cát. Bác sĩ, khám bệnh, y tá, bơm kim tiêm, cắt tóc, Gội đầu. - Chơi ngoài trời + Quan sát: Cây hoa trà my, cây hoa cúc, cây rau cải, cây rau ngót nhật, cái cuốc, cái liềm....
158		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.		
159	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)	* HD học: - Tăng cường TV: - Bố mẹ bạn Đông rất chăm chỉ làm ruộng. Bà bạn Tùng đang làm nương ngô trên đồi. Mẹ con ra vườn để trồng rau. Cái cuốc dùng để cuốc đất. Cái xẻng dùng để xúc đất. Cái liềm dùng để gặt lúa. Thầy cô giáo làm nghề dạy học. Ngày 20/11 là ngày nhà giáo Việt Nam. Chúng con biết ơn công lao thầy cô giáo.
160	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		
161	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)	
165	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. ` Đọc thơ, cao dao, đồng	* Hoạt động học - Thơ: Bàn tay cô giáo - Thơ: Làm bác sỹ - Ca dao, đồng dao: Rền rền rành rành, dích dích dắc dắc, Kéo cưa lừa xẻ - Câu đố về chủ đề
166	4	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.		
167	5			

168		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..	dao, tục ngữ, hò vè.	ngành nghề bé yêu - ngày 20/11.	
169	3	Trẻ có khả năng kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.	* Hoạt động học - Truyện: Hai anh em	
170	4	Trẻ biết cách kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
171	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định			
179	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	* HD chơi: (đón trả trẻ) ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video có sử dụng các từ lễ phép * Hoạt động ăn: ` Mời cô, mời bạn khi ăn cơm	
180	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
181	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; " Thưa"; "Dạ"; " Vâng"...phù hợp với tình huống.	" Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.		
188	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	" Xem tranh và " đọc" truyện		
189	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	" Đọc" truyện qua các tranh vẽ.		
190	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.			
194		Trẻ có khả năng sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm thiệp chúc mừng ngày 20/11	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng chữ cái (4 tuổi nhận biết chữ cái	* Hoạt động học - LQCC: u, ư - Tập tô chữ cái: u, ư - Hoạt động góc: Góc học tập - Tô đồ chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư...	
195	4	Trẻ biết nhận dạng chữ cái u, ư trong bảng chữ cái tiếng việt.			
196	5	Trẻ biết tô, đồ các nét			` Sao chép một

		chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	u,ư; 5t nhận biết các chữ cái u,ư).	số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	
197		Trẻ biết nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
238	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	` Chơi hòa thuận với bạn.		* HD lao động ` Lao động nhặt lá rụng.. ` Bé làm trực nhật, cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định
239	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)			* Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Lắp ghép mô hình cánh đồng lúa, xây vườn hoa 20/11, xây nhà của bé.... - Góc phân vai: Gia đình, cô giáo, bán hàng.... - Góc học tập: Xem tranh ảnh về một số ngành nghề phổ biến, Xem sách tranh, làm sách về những nghề truyền thống, đồ dùng dụng cụ của các nghề ... - Chơi ngoài trời: Chơi với lá cây, hột hạt, sỏi đá, phấn vẽ, nước, cát, đồ chơi trên sân trường...
240	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn (giúp đỡ bạn khi bị ngã, biết, không tranh đồ chơi của bạn)	Hợp tác với bạn	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
261	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca		* Hoạt động học - NH: + Ngày mùa vui + Thương lắm thầy cô ơi + Bài ca xây dựng + Bác đưa thư vui tính
262	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún	` Nghe và nhận ra/		

		nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		
263	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
264	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. (Nhạc thiếu nhi, các bài hát đặc sắc của địa phương vùng miền)		* Hoạt động học - DH: + Cháu yêu cô thợ dệt + Cô giáo em
265	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát bộ... rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu			
266	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
267	3	Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	3,4,5T: " Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản; 4+5T nhịp nhàng		* Hoạt động học - VĐMH: Lớn lên cháu lái máy cày - VTTTC: Cháu yêu cô chú công nhân
268	4	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	" Sử dụng các dụng cụ gõ đệm		

269	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	theo phách, nhịp. (4,5T theo tiết tấu).	` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
270	3	Trẻ có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		* Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Làm bưu thiếp tặng cô giáo - Vẽ, tô màu dụng cụ, sản phẩm một số nghề..
271	4	Trẻ có thể phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	` Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		- Tạo sản phẩm các nghề từ nguyên vật liệu thiên nhiên.
272	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	` Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. ` Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương như: Rom, chai, lọ, hạt ngô, hạt đỗ, ... phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		- Chơi ngoài trời: Vẽ dụng cụ một số nghề, xếp hình ngôi nhà..
279	3	Trẻ có kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			* Hoạt động học - Tạo hình: Nặn sản phẩm của nghề nông
280	4	Trẻ có kỹ năng làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	` Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)		
281	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục.		
282	3	Biết biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu	` Sử dụng một số kỹ năng		* Hoạt động chơi + GXD: Lắp ghép, xếp hình,..

		trúc đơn giản.	xếp hình để tạo ra sản phẩm	- Chơi tự do ở các góc - Chơi ngoài trời: xếp sỏi, đá, hạt, lá, hoa...
283	4	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	(3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)	
284	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
288	3	Trẻ có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi: + Góc âm nhạc: Hát, gõ đệm dụng cụ âm nhạc các bài hát về chủ đề *Hoạt động học: Âm nhạc: - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề.
289	4	Trẻ có thể lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	
290		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		
291	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).	
292		Trẻ có khả năng gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		

***Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 3 tuổi = 29 mục tiêu
4 tuổi = 33 mục tiêu
5 tuổi = 35 mục tiêu**

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Minh

Nguyễn Hồng Vân